

Roma thiết lập tầm nhìn - Số mười hai

Sự ứng nghiệm ba lần của lời tiên tri: Sự góm ghiếc gây hoang tàn và lời cảnh báo phải chạy trốn trong những ngày sau rốt

Jeff Pippenger
2024-08-31

Sự góm ghiếc gây ra hoang tàn mà tiên tri Đa-ni-ên nói đến là một dấu hiệu để các Cơ Đốc nhân ở ba thời kỳ khác nhau phải chạy trốn. Các Cơ Đốc nhân tại Giê-ru-sa-lem đã chạy trốn khi họ thấy các tiêu kỳ của quân đội La Mã bao vây Giê-ru-sa-lem vào năm 66 sau Công nguyên. Các Cơ Đốc nhân vào cuối thế kỷ thứ năm và đầu thế kỷ thứ sáu đã lánh vào đồng vắng khi họ thấy người vô luật pháp trong đền thờ Đức Chúa Trời tuyên bố mình là Đức Chúa Trời. Năm 1888, một loạt các đạo luật về ngày Chủ nhật được Thượng nghị sĩ Blair trình ra trước Quốc hội Hoa Kỳ. Những dự luật đó được gọi là các dự luật Blair, và đó là một nỗ lực nhằm công nhận ngày Chủ nhật là Ngày Thờ phượng Quốc gia. Sự thờ phượng vào ngày Chủ nhật là dấu của con thú, dấu của quyền bính giáo hoàng, và Hiến pháp Hoa Kỳ trực tiếp phản đối việc cưỡng bách một tôn giáo quốc gia làm điều kiện bắt buộc đối với công dân Hoa Kỳ.

Chính sự thật này đã bị bỏ qua trong cách áp dụng sai lầm liên quan đến việc xem Hoa Kỳ là La Mã hiện đại. Việc áp dụng lời tiên tri theo ba lần ứng nghiệm có những quy tắc cụ thể chi phối cách áp dụng ấy. Các quy tắc xác định rằng các đặc điểm tiên tri của lần ứng nghiệm thứ nhất phải được kết hợp với các đặc điểm tiên tri của lần ứng nghiệm thứ hai để thiết lập các đặc điểm tiên tri của lần ứng nghiệm thứ ba.

Lời cảnh báo phải chạy trốn là lời cảnh báo phải chạy trốn khỏi một cuộc bách hại sắp đến. Trong thời của Đấng Christ, sự bách hại ấy là sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem và đền thờ vào năm 70. Dấu hiệu cảnh báo về cuộc bách hại đang đến gần đã được đưa ra vào năm 66 sau Công Nguyên. Lời cảnh báo phải chạy trốn vào cuối thế kỷ thứ năm và đầu thế kỷ thứ sáu được Phao-lô xác định là việc nhận ra sự bội đạo của Pergamos mang tính tiên tri, vốn đại diện cho La Mã ngoại giáo. Trước hết phải có sự bội đạo, để con người tội ác, kẻ sẽ tự xưng là Đức Chúa Trời, được bày tỏ. Trong giai đoạn lịch sử tiền gần năm 538, La Mã ngoại giáo — lực lượng đã kiềm chế, hay như Phao-lô nói, “withholdeth” — đã bị cất đi; và khi Pergamos bội đạo, dấu hiệu phải chạy trốn đã đến và chỉ dẫn những người trung tín tách khỏi sự hiệp thông của các giáo hội giáo hoàng. Rồi đến năm 538, tại Công đồng Orleans, quyền lực giáo hoàng đã thông qua một luật ngày Chủ nhật, và một nghìn hai trăm sáu mươi năm bách hại của giáo hoàng bắt đầu.

Hai nhân chứng đầu tiên xác định rõ rằng sự ứng nghiệm thứ ba của lời cảnh báo phải chạy trốn do Đấng Christ đưa ra đã xảy ra trước cuộc bách hại thực sự. Sự tàn phá Giê-ru-sa-lem diễn ra chính xác ba năm rưỡi sau khi cuộc vây hãm của Cestius bắt đầu vào năm 66 sau Công nguyên, nhờ đó cho phép các Kitô hữu chạy trốn trước những kinh hoàng của cuộc vây hãm thứ hai do Titus khởi xướng và kết thúc bằng việc phá hủy đền thờ và thành. Trước năm 538, các Kitô hữu tách khỏi Giáo hội Rôma giáo hoàng và, theo nghĩa tiên tri, chạy vào đồng vắng, điều này tượng trưng cho sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem thuộc linh.

Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ qua, đừng đo; vì nó đã được giao cho dân ngoại; và họ sẽ giày đạp thành thánh trong bốn mươi hai tháng. Và Ta sẽ ban quyền năng cho hai chứng nhân của Ta, và họ sẽ nói tiên tri một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, mặc bao gai. Khải Huyền 11:2, 3.

Trong cả hai minh họa về lời cảnh báo phải chạy trốn, lời cảnh báo đi trước sự bách hại, và sự bách hại được thể hiện bởi La Mã, dù ngoại giáo hay giáo hoàng, chà đạp Giê-ru-sa-lem, dù theo nghĩa đen hay thuộc linh. Đối với người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, lời cảnh báo phải chạy trốn là Dự luật Blair năm 1888. Trong sự ứng nghiệm thứ nhất trong lịch sử La Mã ngoại giáo, các Cơ Đốc nhân phải chạy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem, và trong sự ứng nghiệm liên quan đến La Mã giáo hoàng, các Cơ Đốc nhân chạy vào đồng vắng. Đối với phái Cơ Đốc Phục Lâm, lời cảnh báo là phải chạy về miền quê.

Bây giờ không phải là lúc để dân sự của Đức Chúa Trời đặt lòng mình nơi thế gian hay tích trữ của cải ở đó. Thời điểm ấy chẳng còn xa, khi chúng ta, như các môn đồ buổi đầu, sẽ bị buộc phải tìm nơi ẩn náu ở những chốn hoang vu, cô quạnh. Cũng như cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem bởi các đạo quân La Mã là tín hiệu để các Cơ Đốc nhân tại Giu-đê lánh nạn, thì việc quốc gia chúng ta nắm quyền lực bằng việc ban hành sắc lệnh cưỡng bách giữ ngày Sa-bát của Giáo hoàng sẽ là lời cảnh báo cho chúng ta. Bây giờ sẽ là lúc rời bỏ các thành phố lớn, để chuẩn bị rời cả những thành nhỏ hơn, tìm về những nơi ở ẩn dật nơi hẻo lánh giữa miền núi. Chúng ngôn, tập 5, trang 464.

“Việc quốc gia chúng ta nắm quyền lực trong sắc lệnh cưỡng bách ngày Sa-bát của giáo hoàng sẽ là một lời cảnh báo cho chúng ta,” đã được ứng nghiệm khi sự góm ghiếc tàn phá, theo lời của Mác, “đứng nơi không nên đứng.” Vào năm 1888, Quốc hội Hoa Kỳ đang xem xét một đạo luật trái ngược trực tiếp với một nguyên tắc cốt lõi của Hiến pháp, và vào thời điểm đó các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm phải rời các thành phố và chuyển về nông thôn.

"Không một tín hữu Cơ Đốc nào thiệt mạng khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt. Đấng Christ đã báo trước cho các môn đồ của Ngài, và tất cả những ai tin lời Ngài đều chờ đợi dấu hiệu đã hứa. . . . Không chậm trễ, họ đã lánh nạn đến một nơi an toàn—thành phố Pella, thuộc xứ Pê-rê-a, ở bên kia sông Giô-đanh." Cuộc Đại Tranh Chiến, 30.

Các đặc điểm tiên tri của dấu hiệu cảnh báo đầu tiên để chạy trốn cho thấy sự ứng nghiệm lần thứ ba và cuối cùng. Đôi khi những đặc điểm tiên tri ấy tạo ra một sự ứng nghiệm kép ngay trong sự ứng nghiệm thứ ba. Một ví dụ cho điều này là ba Êlia. Mẫu mực của Êlia trong cuộc đối đầu của ông với Giê-sa-bên, A-háp và các tiên tri của Ba-anh, kết hợp với các đặc điểm của Giăng Báp-tít, Êlia thứ hai, trong cuộc đối đầu của ông với Hê-rô-đia, Hê-rốt và Sa-lô-mê, cho thấy rằng trong thời kỳ cuối cùng, để có sự ứng nghiệm lần thứ ba và cuối cùng của một sự áp dụng ba lần—vốn luôn diễn ra trong thời kỳ cuối cùng—Êlia và Giăng đại diện cho hai hạng dân sự của Đức Chúa Trời. Một hạng, do Êlia đại diện, thì không chết; hạng kia, do Giăng đại diện, thì có chết. Hai hạng này cũng được thể hiện trong Khải Huyền chương bảy là một trăm bốn mươi bốn nghìn, những người không chết, và đoàn dân đông vô số, những người có chết.

Trong ba Babylon, một điểm tương đồng trong sứ điệp tiên tri là Babylon thứ nhất được đại diện bởi Nimrod, còn Babylon thứ hai được đại diện bởi vị vua đầu tiên và vị vua cuối cùng, Nebuchadnezzar và Belshazzar. Nebuchadnezzar đại diện cho những người ở Babylon sẽ được cứu, còn Belshazzar đại diện cho những người ở Babylon sẽ bị hư mất.

Trong những ngày cuối cùng có hai đạo luật ngày Chủ nhật là đề tài của lời tiên tri trong Kinh Thánh. Thứ nhất là đạo luật ngày Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ, và thứ hai là đạo luật ngày Chủ nhật bị áp đặt lên toàn thế giới. Hai đạo luật này được tiêu biểu bởi đạo luật ngày Chủ nhật của La Mã ngoại giáo, khi vào năm 321, Constantine ban hành và thi hành đạo luật ngày Chủ nhật đầu tiên, tiếp theo là đạo luật ngày Chủ nhật của La Mã giáo hoàng vào năm 538. La Mã ngoại giáo là một trong những kiểu mẫu tiên tri tiên trưng cho Hoa Kỳ, và đạo luật ngày Chủ nhật năm 321 là kiểu mẫu cho đạo luật ngày Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ. Đạo luật ngày Chủ nhật của La Mã giáo hoàng vào năm 538 là kiểu mẫu cho đạo luật ngày Chủ nhật bị áp đặt lên toàn thế giới. Quan điểm sai lầm cho rằng Hoa Kỳ được tiêu biểu bởi bọn cướp trong Đa-ni-ên đoạn mười một cố dùng đạo luật ngày Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ làm bằng chứng để khẳng định rằng đạo luật ngày Chủ nhật ở Hoa Kỳ chứng minh Hoa Kỳ là La Mã hiện đại, và bỏ qua thực tế rằng còn có một đạo luật ngày Chủ nhật khác bị áp đặt lên mọi quốc gia trên thế giới bởi liên minh ba bên của con rồng, con thú và tiên tri giả.

Nếu một luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ xác định rằng Hoa Kỳ là La Mã Hiện Đại, thì luật ngày Chủ nhật trên toàn thế giới xác định điều gì? Ba hình thái của La Mã cho thấy rằng La Mã Hiện Đại, vốn là ba phần, sẽ áp đặt hai luật ngày Chủ nhật riêng biệt. Cái thứ nhất là tại Hoa Kỳ và đã được tiêu biểu bởi luật ngày Chủ nhật của Constantine vào năm 321, và cái thứ hai là trên toàn thế giới, được tiêu biểu bởi luật ngày Chủ nhật của Giáo hoàng năm 538. Việc sử dụng luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ trong bối cảnh áp dụng ba lần của lời tiên tri để khẳng định rằng luật ngày Chủ nhật chứng minh ai là La Mã Hiện Đại là phớt lờ các đặc điểm tiên tri do La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng thiết lập. Trong những ngày sau rốt có hai luật ngày Chủ nhật riêng biệt, và không cái nào là bằng chứng để xác định rằng “những kẻ cướp bóc của dân” là Hoa Kỳ. Khi lời chứng của La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng bị xuyên tạc để bảo vệ một cách giải thích riêng, như hiện đang diễn ra, điều đó cho thấy những người tìm cách bảo vệ cách giải thích riêng của mình không hiểu về hình bóng và sự ứng nghiệm.

Rôma ngoại giáo là tiên trưng của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và Rôma giáo hoàng là tiên trưng cho Rôma hiện đại. Cùng với sự áp dụng sai khái niệm “áp dụng lời tiên tri ba lần” và lời khẳng định rằng điều đang được dạy được đặt trong bối cảnh “loại và phân loại”, còn có một thất bại khác trong việc định nghĩa “sự ghê tởm gây nên hoang tàn” như nó được trình bày trong bối cảnh của việc áp dụng lời tiên tri ba lần.

Từ năm 66 đến năm 70 sau Công nguyên, hai vị tướng La Mã đã tấn công Giê-ru-sa-lem. Cả hai vị tướng, Cestius và Titus, đều bắt đầu bằng một cuộc vây hãm, nhưng chỉ có một người rút khỏi cuộc vây hãm trong một thời gian ngắn, điều này, một cách quan phòng, đã cho phép các Kitô hữu trốn thoát. Chính trong cuộc vây hãm đầu tiên do Cestius chỉ huy mà các Kitô hữu nhận ra lời cảnh báo phải chạy trốn. Khi Titus đến để tiếp tục chiến sự chống lại Giê-ru-sa-lem vào năm 70 sau Công nguyên, ông bắt đầu bằng một cuộc vây hãm và không dừng lại cho đến khi Giê-ru-sa-lem và đền

thờ bị phá hủy. Lời cảnh báo của Chúa Giê-su gồm hai bước. Trước hết là dấu hiệu để chạy trốn, sau đó là sự bắt bớ. Trong sự ứng nghiệm của lời cảnh báo ấy vào các thế kỷ V và VI, các Kitô hữu đã tách khỏi Giáo hội La Mã băng hoại trước năm 538, và rồi sự bắt bớ bắt đầu.

Phao-lô khẳng định rất rõ rằng toàn bộ những tường thuật lịch sử được ghi chép về Israel cổ đại đã được viết cho những người sống trong những ngày sau rốt, và rằng tất cả các tường thuật ấy đều là các kiểu mẫu, mặc dù từ Hy Lạp "typos", có nghĩa là "kiểu mẫu", được dịch là "ensamples" trong bài trình bày kinh điển của ông về lẽ thật này.

Và, mọi điều ấy đã xảy ra cho họ như những gương; và đã được chép lại để khuyên răn chúng ta, là những người mà tận cùng các thời đại đã đến. 1 Cô-rinh-tô 10:11.

Các ghi chép lịch sử trong chương mười mà Phao-lô dùng để thiết lập bối cảnh cho lẽ thật này không phải là ghi chép về việc dân Israel cổ đại sống công chính.

Nhưng Đức Chúa Trời chẳng đẹp lòng phần nhiều trong họ, vì họ đã bị quật ngã trong đồng vắng. Những điều ấy là gương cho chúng ta, để chúng ta đừng ham muốn những điều ác như họ đã ham muốn. Cũng đừng trở nên kẻ thờ hình tượng như một số trong họ; như có chép: Dân sự ngồi xuống ăn uống, rồi đứng dậy vui chơi. Cũng đừng phạm dâm dục như một số trong họ đã phạm, nên trong một ngày có hai mươi ba ngàn người ngã chết. Cũng đừng thờ Đấng Christ, như một số trong họ đã thờ, và bị răn tiêu diệt. 1 Cô-rinh-tô 10:5-9.

Lịch sử thánh là bản ghi chép về cả sự công chính lẫn sự bất chính của dân Đức Chúa Trời, nhưng dù ở khía cạnh nào thì lịch sử ấy vẫn là một hình bóng cho dân Đức Chúa Trời sống trong những ngày cuối cùng. Lịch sử cuộc nổi loạn ở Minneapolis năm 1888 là một bản ghi chép về sự bất chính, bất chấp những gì các nhà sử học Cơ Đốc Phục Lâm khẳng định. Cuộc nổi loạn ấy trầm trọng đến nỗi Ellen White đã quyết định rời cuộc họp, và chỉ ở lại vì một thiên sứ nói với bà rằng đó là trách nhiệm của bà phải ở lại và ghi lại cuộc nổi loạn vốn song song với cuộc nổi loạn của Kô-ra, Đa-than và A-bi-ram trong lịch sử của Môi-se. Tại buổi họp ấy, thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền chương mười tám đã giáng xuống, nhưng sứ điệp Ngài mang đến đã bị khước từ.

Lịch sử đó tiêu biểu cho ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi những tòa nhà đồ sộ của thành phố New York bị đánh sập. Lịch sử đó bao gồm cả dự luật về Luật Chủ nhật đầu tiên dự định được Thượng nghị sĩ Blair trình ra. Những nỗ lực của ông nhằm cưỡng bách Chủ nhật như một ngày thờ phượng toàn quốc đã thất bại, nhưng đó là một phần của lịch sử thiêng liêng tiêu biểu cho những ngày cuối cùng. Dự luật của Thượng nghị sĩ Blair là lời cảnh báo phải chạy khỏi các thành phố. Trước năm 1888, khi Bà White nói về sự cần thiết phải sống xa các thành phố, bà nói ở thì tương lai. Bà chỉ đến một thời điểm trong tương lai gần khi dân của Đức Chúa Trời phải chuyển về nông thôn. Sau năm 1888, mọi lần Bà White đề cập đến sự cần thiết của việc sống ở nông thôn đều đặt lời khuyên của bà trong bối cảnh rằng thời điểm phải ở nông thôn đã đến. Dự luật Blair năm 1888 là dấu hiệu của việc cưỡng bách ngày Chủ nhật, như Lu-ca nói, ở nơi nó không nên có. Việc cưỡng bách ngày Chủ nhật không nên được đưa vào Quốc hội Hoa Kỳ, vì đó là sự phủ nhận một nguyên tắc căn bản của Hiến pháp.

Lịch sử năm 1888 được ghi lại nhằm làm mẫu hình cho lịch sử tiên tri bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Dự luật Blair năm 1888 là mẫu hình cho Đạo luật Patriot năm 2001. Đó là lời cảnh báo đi trước việc áp đặt thực sự dấu của con thú. Không ai theo Đấng Christ nên sống ở thành phố kể từ sau ngày 11 tháng 9 năm 2001. Đó là cuộc bao vây mang tính tiên tri chỉ dẫn dân của Đức Chúa Trời phải chạy trốn. Và cũng như có hai luật Chủ nhật là chủ đề của mẫu hình tiên tri về thời kỳ cuối cùng, được đại diện bởi các luật Chủ nhật của La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng, cả hai luật Chủ nhật đều được báo trước bằng lời cảnh báo phải chạy trốn.

Đối với những ai xưng mình là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, theo lời tiên tri họ cần nhận ra Đạo luật Patriot như một dấu hiệu để rời các thành phố về nông thôn, chuẩn bị trước cho đạo luật Chủ nhật sắp đến. Chính đạo luật Chủ nhật ấy là dấu hiệu cho bày chiên khác của Đức Chúa Trời, những người vẫn còn ở Ba-by-lôn, để ra khỏi Ba-by-lôn trước khi sự cưỡng chế luật Chủ nhật được áp đặt trên mọi quốc gia.

Khi Hoa Kỳ, miền đất của tự do tôn giáo, liên hiệp với Giáo hoàng quyền để cưỡng bức lương tâm và buộc người ta tôn kính ngày Sa-bát giả mạo, thì người dân của mọi quốc gia trên địa cầu sẽ bị dẫn dắt noi theo gương của nước ấy. Chứng Ngôn, quyển 6, 18.

Cũng như sự áp dụng ba lần về “ba Ê-li” xác lập rằng có hai hạng dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng, sự áp dụng ba lần về La Mã cho thấy có hai đạo luật Ngày Chủ nhật riêng biệt. Những người muốn cho rằng Hoa Kỳ là “bọn cướp của dân người”, và vì thế vai trò tiên tri của Hoa Kỳ làm cho sự hiện thấy được ứng nghiệm, thì đề xuất rằng đạo luật Ngày Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ chính là sự góm ghiếc gây hoang tàn mà Đấng Christ xác định như một lời cảnh báo để dân Ngài chạy trốn khỏi cuộc bắt bớ sắp xảy ra. Họ không phân biệt được giữa cuộc vây hãm, vốn là dấu hiệu cảnh báo để chạy trốn, và cuộc vây hãm thứ hai biểu thị thời điểm khi việc thực thi thực sự của đạo luật Ngày Chủ nhật khởi đầu sự bắt bớ của thời kỳ cuối cùng. Họ không đề cập đến sự phân biệt được thiết lập dựa trên hai nhân chứng rằng sẽ có hai đạo luật Ngày Chủ nhật riêng biệt ứng nghiệm lời tiên tri trong thời kỳ cuối cùng. Khi làm như vậy, họ lập luận rằng đạo luật Ngày Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ là lời cảnh báo được biểu tượng là sự góm ghiếc gây hoang tàn, như lời của tiên tri Đa-ni-ên, và quả đúng là như vậy, nhưng không theo cách họ định nghĩa.

Luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ là lời cảnh báo cho bày chiên khác của Đức Chúa Trời, những người vẫn còn ở trong Ba-by-lôn, hãy lánh khỏi sự thông công với nó. Vì vậy, đó là lời cảnh báo về luật Chủ nhật sắp tới sẽ được áp đặt trên mọi quốc gia.

"Các quốc gia khác sẽ noi gương Hoa Kỳ. Mặc dù Hoa Kỳ đi đầu, nhưng cùng một cuộc khủng hoảng sẽ xảy đến với dân chúng ta ở khắp nơi trên thế giới." Testimonies, tập 6, 395.

Họ cho rằng luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ xác định Hoa Kỳ là biểu tượng xác lập khái tượng tiên tri, nhưng trong bối cảnh lời cảnh báo hãy chạy trốn do Đấng Christ đưa ra, luật ngày Chủ nhật đó là một lời cảnh báo trên toàn thế giới gửi đến những người thợ giờ thứ mười một hãy chạy trốn khỏi Babylon.

Khi Bà White đưa ra lời cảnh báo phải chạy trốn, bà đề cập đến vấn đề luật ngày Chủ nhật sẽ bao trùm cả thế giới. Phong trào đó bắt đầu từ luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ. Bà xác định rằng luật

ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ là lời cảnh báo về cuộc bách hại sắp tới.

Việc ban hành một sắc lệnh cưỡng bách áp đặt thiết chế giáo hoàng, vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, sẽ khiến quốc gia chúng ta hoàn toàn đoạn tuyệt với sự công chính. Khi chủ nghĩa Tin Lành vươn tay qua vực ngăn cách để nắm lấy tay quyền lực La Mã, khi nó lại vươn qua vực thăm để bắt tay với thuyết duy linh, khi, dưới ảnh hưởng của liên minh ba bên này, đất nước chúng ta chối bỏ mọi nguyên tắc Hiến pháp của mình với tư cách là một chính thể Tin Lành và cộng hòa, và tạo điều kiện cho việc truyền bá những dối trá và mê lầm của giáo quyền giáo hoàng, thì bây giờ chúng ta có thể biết rằng thời điểm cho hoạt động lạ lùng của Sa-tan đã đến, và sự kết thúc đã gần kề.

Như việc các đạo quân La Mã tiến đến là dấu hiệu cho các môn đồ về sự hủy diệt sắp xảy đến của Giê-ru-sa-lem, thì sự bội đạo này cũng có thể là dấu hiệu cho chúng ta rằng giới hạn của sự khoan dung của Đức Chúa Trời đã đến, rằng thước đo gian ác của dân tộc chúng ta đã đầy, và rằng thiên sứ của lòng thương xót sắp cất cánh bay đi, không bao giờ trở lại. Bây giờ dân sự của Đức Chúa Trời sẽ bị chìm vào những cảnh hoạn nạn và khốn quẫn mà các đấng tiên tri đã mô tả là thời kỳ hoạn nạn của Gia-cóp. Tiếng kêu của những người trung tín bị bắt bớ vang lên đến trời. Và như huyết của A-bên đã kêu từ đất, cũng có những tiếng kêu cầu Đức Chúa Trời từ mồ mã của các vị tử đạo, từ những phần mộ nơi biển cả, từ các hang động núi non, từ những hầm mộ của tu viện: 'Đến bao giờ nữa, lạy Chúa, Đấng thánh khiết và chân thật, Chúa mới xét đoán và báo thù huyết của chúng tôi trên những kẻ cư ngụ trên đất?' Chúng Ngôn, tập 5, 451.

Bà White xác định luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ và coi đó là một “dấu hiệu” rằng thời kỳ ân điển dành cho Hoa Kỳ đã chấm dứt. Nhưng dân sự của Đức Chúa Trời ở các quốc gia khác trên thế giới cũng sẽ phải đối diện với cùng một sự thử thách. Có một khoảng thời gian từ khi có luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ cho đến khi Mi-ca-ên đứng dậy và thời kỳ ân điển của loài người chấm dứt. Khi điều đó chấm dứt, “thiên sứ thương xót bay đi.”